

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1142/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý.
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 520/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 513/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 372/2007/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Cà B, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: 561/3A, đường Q, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Phan Thị Cà B có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Trung K, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: 525/10 đường Q, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Phan Thị Cà B trình bày:

Bà và ông Huỳnh Trung K thực tế chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyền số 01/2015 ngày 02/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông K không quan tâm vợ con, thiếu trách nhiệm trong việc chăm lo cho cuộc sống gia đình. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào cuối tháng 12 năm 2015, ông K đã dọn hết đồ đạc cá nhân chuyển ra ở riêng và cắt đứt mọi liên lạc với bà. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Bà Phan Thị Cà B xác nhận bà và ông K có 01 người con chưa thành niên tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 16/8/2010. Hiện bé Huỳnh Nhựt H đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu Tòa án chấp nhận cho bà được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông Huỳnh Trung K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ông Huỳnh Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án vào các ngày 21/6/2017, ngày 09/8/2017, ngày 28/8/2017 nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai của bị đơn được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà Phan Thị Cà B được ly hôn với ông Huỳnh Trung K. Bà B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 16/8/2010. Ông Huỳnh Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Huỳnh Trung K có nơi cư trú tại 525/10 đường Q, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ

Chí Minh (Theo kết quả xác minh nơi cư trú của đương sự của Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Trung K đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Trung K.

Bà Phan Thị Cà B có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cà B và ông Huỳnh Trung K tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2015 ngày 02/3/2015. Do đó, căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà B, ông K là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Huỳnh Trung K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp có sự thỏa thuận hoặc có lý do chính đáng khác.

Theo lời trình bày của bà B thì mâu thuẫn gia đình của bà và ông K đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện hai người đã không còn sống chung với nhau. Nguyên nhân là do ông K không có sự quan tâm, chăm sóc vợ con, thiếu trách nhiệm trong việc chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bản thân ông K cũng không thể hiện thiện chí trong việc muốn duy trì hôn nhân vì ông đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Toà nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà B.

Từ những căn cứ trên có thể khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà B, ông K không tồn tại nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà B có yêu cầu được nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Huỳnh Nhựt H, sinh ngày 16/8/2010. Việc giao con cho ai nuôi cần phải

xem xét mọi mặt và phải đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên. Hiện bé Nhật H đang do bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Bản thân ông K cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu trên của bà B. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận để bà B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Huỳnh Nhật H, sinh ngày 16/8/2010.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét yêu cầu này.

- Về tài sản chung: Bà B xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà B xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Cà B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cà B.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cà B được ly hôn với ông Huỳnh Trung K.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nhật H, sinh ngày 16/8/2010 cho bà Phan Thị Cà B trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Cà B xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị Cà B xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Cà B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Cà B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015479 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Cà B đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Cà B và ông Huỳnh Trung K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

